

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

*Bản án số: 118/2024/HSST  
Ngày 25 - 9 - 2024*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tươi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Liên và ông Nguyễn Xuân Tung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Khánh Vy - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên** tham gia phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2024/TLST - HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 118/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với:

- Bị cáo **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986, nơi cư trú: **Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam**; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: việt **N**; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Nguyễn Văn Q** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị D**; vợ: **Đồng Thị M**; con: 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/6/2008 **Ủy ban nhân dân huyện D** (nay là **thị xã D**), **tỉnh Hà Nam** ra Quyết định về việc đưa đối tượng đi cai nghiện ma túy tại **Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục Lao động xã hội tỉnh H**, thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 24/6/2010; ngày 29/6/2011 Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc; ngày 11/01/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 13/6/2013; ngày 13/8/2014 **Công an huyện D** (nay là **thị xã D**), **tỉnh Hà Nam** quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng, đã nộp ngày 15/8/2014; ngày 24/12/2014 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 02/02/2016; ngày 09/7/2020 Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 29/12/2021; bị tạm giữ: ngày 29/5/2024 đến ngày 07/6/2024 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**; có mặt.

**- Bị hại:**

1. Anh **Phạm Văn B**, sinh năm 1985, có mặt;
2. Anh **Nguyễn Tài Đ**, sinh năm 1997, vắng mặt;

Đều nơi cư trú: **Tổ dân phố Q, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.**

3. Anh **Đỗ Minh H**, sinh năm 1995 (có mặt); nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. **Công ty TNHH T1**, địa chỉ: **Đường H, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam**, người đại diện theo pháp luật: Anh **Đỗ Thế H1** - Giám đốc, sinh năm 1977, nơi cư trú: **Tổ H, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam**, có mặt;

2. Chị **Đồng Thị M**, sinh năm 1985, nơi cư trú: **Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam**, có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/5/2024, **Nguyễn Văn T** điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - 105.61 từ nhà mình ở **tổ dân phố T, phường D, thị xã D** để đi uống nước, khi đi đến gần cửa hàng tạp hóa “Liên Tỉnh” của gia đình chị **Trần Thị Q1**, ở cùng tổ dân phố cùng lúc này anh **Nguyễn Tài Đ** điều khiển xe ô tô tải BKS: 90C - 056.50 chở anh **Đỗ Minh H** và anh **Phạm Văn B** đến cửa hàng tạp hóa của chị **Q1**, dừng, đỗ xe để giao hàng. Sau đó anh **Đ** cùng anh **H** và anh **B** xuống khỏi ca bin (khu vực lái) cùng đi về phía sau thùng xe để bê hàng xuống. **Nguyễn Văn T** quan sát thấy xe ô tô BKS 90C - 056.50 không có người trên ca bin nên **T** đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tài dụng xe mô tô 90B1 - 105.61 cách xe ô tô tải khoảng 03 mét rồi tiến đến mở cửa bên lái của xe ô tô 90C - 056.50, trèo lên ca bin trộm cắp 01 túi nilon bên trong có số tiền 75.000.000 đồng của anh **Phạm Văn B**, 01 điện thoại di động hiệu Redmi Poco F3 của anh **Nguyễn Tài Đ** và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus của anh **Đỗ Minh H**. Sau khi trộm cắp được số tài sản nêu trên **Tài** về nhà bà **Nguyễn Thị D** (mẹ đẻ của **T**), **T** lấy ra 2.750.000 đồng trong tổng số tiền 75.000.000 đồng mang tiêu xài cá nhân, còn lại 72.250.000 đồng cùng hai chiếc điện thoại đã trộm cắp được, **T** cất giấu tại gian chứa đồ nhà bà **Nguyễn Thị D**, sau đó chị **Đồng Thị M** (là vợ của **T**) đã giao nộp toàn bộ số tài sản còn lại nêu trên cho Cơ quan **Công an thị xã D**.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, BKS: 90B1 - 105.61, số khung: RLHHA0600AY061598, số máy: HA08E – B61617, đã qua sử dụng; 01 áo dài tay màu trắng, cũ; 01 đôi dép lê màu đen, cũ; 01 mũ bảo hiểm (loại mũ thời trang) màu trắng, cũ; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Poco F3 màu trắng bạc, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, đã qua sử dụng; số tiền 72.250.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL ngày 06/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thị xã D**, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Poco F3, đã qua sử dụng, trị giá: 1.100.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, đã qua sử dụng trị giá 1.300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT **Công an thị xã D** đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh **Nguyễn Tài Đ** 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Poco F3; trả lại cho anh **Đỗ Minh H** chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus và trả lại cho anh **Phạm Văn B** số tiền 72.250.000 đồng; đối với xe mô tô BKS: 90B1 - 105.61, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT **Công an thị**

xã D đã xác minh chiếc xe trên là tài sản riêng của chị **Đông Thị M** (là vợ của bị cáo **Nguyễn Văn T**), bản thân chị **M** không biết việc **T** sử dụng xe mô tô 90B1 - 105.61 để đi thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT **Công an thị xã D** đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị **M**.

Cáo trạng số 114/CT - VKS - DT ngày 07/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố **Nguyễn Văn T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Văn T** từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung và tuyên án phí đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không có tranh luận gì. Anh **Phạm Văn B**, anh **Đỗ Minh H**, ông **Đỗ Thế H1**, chị **Đông Thị M** không có tranh luận gì.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh, tính chất, mức độ tội phạm:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 28/5/2024 tại **tổ dân phố T, phường D, thị xã D**. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, **Nguyễn Văn T** đã lén lút mở cửa, trèo lên ca bin của xe ô tô BKS 90C - 056.50, đang dừng đỗ trên đường để xuống hàng, trộm cắp của anh **Phạm Văn B** số tiền 75.000.000 đồng, trộm cắp của anh **Nguyễn Tài Đ** 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Poco F3, trị giá 1.100.000 đồng và trộm cắp của anh **Đỗ Minh H** 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, trị giá 1.300.000 đồng. Tổng tài sản mà **Nguyễn Văn T** đã trộm cắp là: 77.400.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):*

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:*

Hình phạt chính: Từ những nhận định trên, xét bị cáo là người có nhân thân xấu, ham chơi, lười lao động, không chịu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp thực tế và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại đều đã nhận lại tài sản của mình và đều không có yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] *Về vật chứng vụ án:* Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Poco F3; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s; số tiền 72.250.000 đồng và 01 xe mô tô BKS: 90B1 - 105.61: Đã giải quyết, xử lý xong trong giai đoạn điều tra nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với 01 áo dài tay; 01 đôi dép lê; 01 mũ bảo hiểm là trang phục mà T đã sử dụng khi đi trộm cắp tài sản, tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại số tài sản này vì không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 áo dài tay; 01 đôi dép lê; 01 mũ bảo hiểm

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa **Công an thị xã D** và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 09/9/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tx Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tươi**